

Bản án số: **20/2023/DS-ST**

Ngày: 28/02/2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Việt D**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu T**, Bà **Nguyễn Thị H**

Thư ký phiên toà: Bà **Vũ Thị D** – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Ông **Cù Ngô Ngọc T** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2023, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 12/TLST-DSST ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX – DS, ngày 17/02/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng A (A). Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngân hàng A. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí Dũng; Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Cao Duy Thịnh, ông Nguyễn Văn Nam; bà Lê Thị Thắm. Có mặt ông Nam

2. **Bị đơn:** Ông Trần Đình N, sinh năm 1969. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1973. Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa;

I. Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

1. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ

Ngày 20/9/2017, A và ông Trần Đình N đã ký Giấy đăng ký kiêm Hợp

đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay số tiền là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

+ Mục đích vay: vay tiêu dùng;

+ Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;

+ Lãi suất trong hạn: 20%/ năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 11.5 %/năm.

+ Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng cho ông Trần Đình N với tổng số tiền là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trần Đình N vi phạm nghĩa vụ trả nợ A phải chịu lãi suất quá hạn. Tính đến ngày 28/02/2023, ông N đã trả được cho A tổng số tiền là 62,696,312 đồng (bao gồm 42.550.134 đồng nợ gốc và 20.146.178 đồng nợ lãi).

Tính đến ngày 28/02/2023, ông N còn nợ số tiền theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: Nợ gốc: 407.449.866 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.096.187 đồng, Nợ lãi quá hạn: 615.649.480 đồng. Tổng nợ: 1.030.195.533 đồng.

A đã nhiều lần yêu cầu ông Trần Đình N thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên. Tuy nhiên, ông N không thực hiện.

Vì vậy, A đề nghị:

- Yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đình N phải thanh toán cho A toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 28/02/2023 là 1.030.195.533 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Trần Đình N thanh toán toàn bộ khoản nợ cho A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra chứng cứ kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định. Tuy nhiên bị đơn, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Về nội dung vụ án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (A), buộc ông Trần Đình N phải trả nợ cho A số tiền vay gốc còn lại và các khoản tiền lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là: **1.030.195.533 đồng**. Kể từ ngày 01/3/2023 ông Trần Đình N còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn ông Trần Đình N cư trú tại: Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trần Đình N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. **Căn cứ Điều 227 BLTTDS Hội đồng tiến hành xét xử theo thủ tục chung**

[2]. Về nội dung.

2.1.Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử do Ngân hàng A (A) ký kết với ông Trần Đình N. Việc giải ngân cho ông N đã thực hiện đúng theo quy định được bị đơn xác nhận. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng số có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng A (A) đã giải ngân cho ông Trần Đình N vay đủ số tiền: 450.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 20/9/2017, ông N đã nhận đủ tiền. Như vậy Ngân hàng A (A) đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông Trần Đình N đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 62.696.312 đồng (bao gồm 42.550.134 đồng nợ gốc và 20.146.178 đồng

nợ lãi). Đến nay ông Trần Đình N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy ông Trần Đình N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng A khởi kiện đề nghị buộc ông N phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả là 442.023.078 đồng của nguyên đơn. Đây là trường hợp đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện, việc rút yêu cầu là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận và Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

Theo đó, buộc ông Trần Đình N phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng A toàn bộ số tiền còn nợ cả gốc và lãi phát sinh của khoản vay tính đến ngày 28/2/2023 là: **Nợ gốc: 407.449.866 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.096.187 đồng, Nợ lãi quá hạn: 615.649.480 đồng. Tổng nợ: 1.030.195.533 đồng.**

Kể từ ngày 01/3/2023, ông Trần Đình N phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Ông Trần Đình N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 227; 228; 244; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Các Điều 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A

1.1. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Trần Đình N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 28/2/2023 là: 1.030.195.533 đồng Trong đó nợ gốc: 407.449.866 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.096.187 đồng, Nợ lãi quá hạn: 615.649.480 đồng.

Kể từ ngày 01/3/2023 ông Trần Đình N còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp

đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Đình chỉ đối với yêu cầu phân lãi phạt chậm trả của Ngân hàng A

2. Về án phí:

2.1. Ông Trần Đình N phải chịu: 21.452.933 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại Ngân hàng A: 27.640.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0076502 ngày 11 tháng 01 năm 2023.

3. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt D

